

BỆNH ĐẦU ĐEN Ở GÀ VÀ GÀ TÂY

(*Histomonosis, Enterohepatitis infectious, Black head*)

Lê Văn Năm

GIỚI THIỆU BỆNH

Bệnh đầu đen là một bệnh ký sinh trùng truyền nhiễm nguy hiểm ở gà và gà tây do một loại đơn bào *Histomonas meleagridis* gây ra. Bệnh có những bệnh tích đặc trưng: Viêm xuất huyết hoại tử tạo mũ và tăng sinh ở ruột thừa và gan, thể trạng xấu, da vùng đầu và mỏ tích thâm đen nên từ đây bệnh có tên là bệnh Đầu đen (Black head). Bệnh do *Histomonas* gây ra, nên bệnh có tên khoa học là *Histomonosis*, cũng do các biến đổi đặc trưng tập trung song hành ở gan và ruột và bệnh lại có tính lây lan nhanh nên bệnh còn có tên là bệnh viêm hoại tử Ruột – Gan truyền nhiễm (*Infectious Entero - hepatitis*). Ở Việt Nam do các biến đổi đặc trưng tạo kén ở ruột thừa nên người chăn nuôi thường gọi là bệnh **kén ruột**.

LỊCH SỬ BỆNH

Năm 1920 Tyzzer lần đầu tiên mô tả về một hiện tượng bệnh ở gà tây do một loại đơn bào gây ra với những biểu hiện bất thường ở da vùng đầu có màu xanh tím sau đó nhanh chóng trở nên thâm đen và ông đã đặt tên là Bệnh đầu đen (Black Head). Bệnh nhanh chóng được các tác giả khác quan sát thấy ở Bắc Mỹ, Tây Âu và hàng loạt nước khác ở Nam Mỹ, Nhật Bản, ...

Ở Đông Âu Mincheva đã thông báo bệnh có mặt ở Bungari vào năm 1950. Ngày nay bệnh có mặt trên khắp năm châu, nhất là ở các nước có ngành chăn nuôi gà tây và gà ta theo lối thả vườn và tập trung công nghiệp. Ở Việt Nam bệnh chưa được nghiên cứu. Song tại thời điểm này tháng 3/2010 Lê Văn Năm và cộng sự đã quan sát thấy hàng loạt đàn gà nuôi tập trung thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc bị mắc bệnh. Bệnh đã bùng phát dữ dội, gây nhiều thiệt hại cho người chăn nuôi.

CĂN NGUYÊN

Histomonas meleagridis là một loại đơn bào đa hình thái: Hình trùng roi (4 roi), hình Amip và hình lưới hợp bào, tùy thuộc vào giai đoạn phát triển để có hình dạng tương ứng phù hợp,... *Histomonas* với hình Amip có kích thước 8 -30 μm , với hình roi thì có kích thước từ 20 -30 μm , bé nhất khi *Histomonas* ở thể hình lưới: 5 -10 μm , nhưng ở thể hợp bào (bao gồm nhiều *Histomonas* thể hình lưới) thì chúng có kích thước to cực đại đến 60 - 80 μm . Trong các dạng hình thái thì hình roi là phổ biến nhất và dễ nhận biết nhất bởi chúng có 2 nhân (1 nhân to và 1 nhân nhỏ) từ nhân to mọc ra 4 cái roi, *Histomonas* chuyển động theo hai phương thức xoắn vặn hoặc theo kiểu lặn sóng (impuls).

Chu trình sinh học phát triển của *Histomonas meleagridis* được tóm tắt như sau: Trong mô tổ chức của ký chủ (gà ta và gà tây). *Histomonas* sinh sản theo phương thức tự nhân đôi và sinh sản mạnh nhất ở giai đoạn thể lưới (Incistio) hay thể hợp bào. Khi ra khỏi ký chủ thể hình roi và thể Amip chỉ sống được 24h, trong khi đó ở thể lưới chúng có thể tồn tại hàng năm trong các trứng của giun kim *Heterakis gallinae*, từ đây chúng theo phân gà thải ra ngoài. Điều kiện khô ráo và nhiệt độ thấp giúp cho *Histomonas* tồn tại lâu trong môi trường thiên nhiên ngoài cơ thể. Gà bị nhiễm bệnh khi ăn thức ăn, nước uống bị nhiễm trứng giun kim *Heterakis gallinae* có chứa thể hợp bào *Histomonas*. *Histomonas* có thể nuôi cấy ở môi trường nhân tạo, yếm khí.

ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ

Bệnh do *Histomonas meleagridis* thường xuyên nổ ra ở những cơ sở nuôi gà Ta chung với gà Tây. Bệnh thường xuyên bùng phát ở gà nuôi theo lối chăn thả tập trung (gà thả vườn).

Một yếu tố quan trọng để *Histomonas* tồn tại và phát tán mạnh ra môi trường thiên nhiên là do chúng thường ký sinh trong trứng của giun kim *Heterakis gallinae*, mà khi nuôi gà thương phẩm hoặc làm giống thì hầu như 100% gà bị nhiễm loại giun này. Bởi thế gà ta và gà Tây bị nhiễm *Histomonas* chủ yếu qua đường ăn uống trong đó có trứng giun kim *Heterakis gallinae*. Nói cách khác trứng giun kim là vật ký chủ trung gian và là nguồn bệnh chủ yếu của bệnh Đầu đen. Bệnh thường thấy ở gà Tây từ 2 tuần đến 2-3 tháng tuổi, nhưng ở gà Ta thì chậm hơn một chút: từ 3 tuần đến 3 - 4 tháng tuổi, gà lớn tuổi hơn vẫn có thể mắc bệnh.

Theo Lê Văn Năm bước đầu quan sát thấy ở Miền bắc Việt Nam bệnh bùng phát mạnh vào các tháng nóng ẩm: cuối xuân, hè, hè thu. Trong khi đó ở gà lớn tuổi (gà già, gà đẻ) bệnh thường xảy ra cuối thu và mùa đông. Bệnh rất ít thấy ở thủy cầm và gà hoang dã, tuy nhiên chúng lại là vật mang trùng phổ biến lây bệnh cho gà Ta và gà Tây. Điều kiện vệ sinh kém, giun đất và côn trùng đều là các yếu tố truyền lây bệnh.

CƠ CHẾ SINH BỆNH

Qua đường miệng *Histomonas* nhanh chóng được giải phóng ra khỏi trứng giun kim và bám vào thành dạ dày, ruột, nhất là đoạn ruột mù (ruột thừa) và tại đây chúng bắt đầu sinh sản theo phương thức tự nhân đôi để hình thành ra các thể phân lập ... Chỉ trong một thời gian rất ngắn có hàng triệu tế bào niêm mạc dạ dày và ruột thừa bị phá huỷ gây ra các ổ viêm loét hoại tử, rồi ngay sau đó là viêm phúc mạc cấp. Tuy nhiên trong thực tế rất ít các trường hợp chúng tôi quan sát được các biến đổi ở dạ dày tuyến và dạ dày cơ. Từ các ổ loét của thành ruột thừa *Histomonas* theo đường huyết đến ký sinh trong các tế bào gan, tại đây chúng gây ra các ổ viêm xuất huyết hoại tử và phá huỷ cấu trúc cũng như chức năng gan làm cho thể trạng gà nhanh chóng sa sút. Các ổ viêm loét của ruột thừa và của gan đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho nhiều loại vi khuẩn gây bệnh nhiễm trùng thứ phát khác, khiến cho gà kiệt sức và chết rất nhanh.

TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

Thời kỳ ủ bệnh thường kéo dài từ 1 - 4 tuần và phụ thuộc rất nhiều vào nhiễm trùng thứ phát. Bệnh thể hiện ở 2 thể cấp tính và mãn tính, rất ít khi bệnh xảy ra ở thể quá cấp.

Thể quá cấp và cấp tính

Các triệu chứng lâm sàng bệnh ở thể cấp này rất dữ dội. Bệnh xảy ra hết sức đột ngột, gà đột nhiên ủ rũ và rúc đầu vào dưới cánh, đứng dạng rộng chân, sã cánh, xù lông, bỏ ăn, sốt cao 43-44°C, tiêu chảy phân vàng lẫn bọt, sau đó vài ngày ỉa ra máu hoặc phân lẫn máu rất giống bệnh Cầu trùng. Sau đó vài ngày gà ỉa ra các thối phân màu nâu đỏ hoặc hoẵng trắng lờ lờ như nước vo gạo đặc. Da mềp, da vùng đầu, mào, tích nhanh chóng có màu xám xanh rồi chuyển sang xanh đen, nhìn thấy rõ nhất là ở gà tây, từ đây bệnh có tên là bệnh Đầu đen (Black Head).

Gần cuối giai đoạn ốm thân nhiệt gà giảm mạnh xuống dưới mức bình thường (39 - 38°C) nên gà cảm thấy rất rét. Vì vậy cho dù bệnh xảy ra trong các tháng mùa nóng, nhưng những gà ốm vẫn tìm những nơi có ánh nắng mặt trời hoặc lò sưởi để sưởi ấm, mắt nhắm nghiền, đứng im không cử động, đầu rúc vào nách cánh. Bệnh kéo dài 10 -20 ngày nên gà rất gầy, chúng liên tục run rẩy hoặc co dật rồi chết do suy nhược cơ thể. Tỷ lệ chết rất cao 80-95% (nếu không được điều trị kịp thời).

Thể mãn tính

Thể mãn tính thường thấy ở gà Ta, gà Tây lớn tuổi với sự xuất hiện các triệu chứng đặc trưng như đã mô tả ở phần thể cấp tính, nhưng cường độ biểu hiện yếu vì thể chúng ta có thể quan sát thấy thể trạng đàn gà lúc tốt, lúc xấu. Bệnh kéo dài 2-3 tuần và kết thúc gà bị chết vì suy nhược, tự nhiễm độc hoặc chết do bệnh kế phát.

BỆNH TÍCH

Bệnh tích bệnh Đầu đen tập trung chủ yếu ở **ruột thừa** và **gan**.

Các biến đổi ở ruột thừa

Có thể chỉ 1 trong 2 bên hoặc cùng một lúc cả 2 ruột thừa xuất hiện các biến đổi: Lúc đầu phồng to, dài hơn, Màu sắc, độ đàn hồi và độ trơn bóng của ruột thừa bị thay đổi.

Bề mặt trong của ruột thừa trở nên sần sùi, chất chứa có nhiều máu loãng như máu cá rất giống bệnh tích bệnh Cầu trùng, sau đó chuyển sang có màu vàng xám, thành ruột thừa rắn chắc. Khi bóc đôi ruột thừa ta thấy chất chứa có màu trắng vàng xanh hoặc trắng nâu do thẩm xuất chứa Fibrin đông quánh cùng các tế bào viêm khác nhau bị chết tạo nên một lõi rắn chắc màu trắng xám, vì thế người chăn nuôi gọi là **bệnh kén ruột**.

Niêm mạc ruột thừa bị viêm loét nặng, thậm chí bị thủng và chảy chất chứa vào xoang bụng gây viêm phúc mạc nặng. Rất nhiều trường hợp 2 ruột thừa dính chặt với nhau hoặc 1 trong 2 ruột thừa dính vào các cơ quan nội tạng hoặc phúc mạc bụng. Càng về sau thành ruột thừa càng bị viêm tăng sinh dày lên, dày đến nỗi lỗ ruột thừa trở nên rất bé và ruột thừa trở nên rắn chắc khác thường.

Các biến đổi ở gan

Gan sưng to cực đại, gấp 2-3 lần bình thường, mềm nhũn và nhìn thấy rất nhiều ổ viêm xuất huyết bề mặt gan làm cho lá gan có màu lỗ đố hình hoa cúc. Sau đó không lâu từ các ổ viêm xuất huyết chuyển sang thành các ổ viêm loét hoại tử có màu trắng xám vàng hoặc vàng đỏ. Nhưng màu trắng xám là phổ biến hơn cả chúng có đặc điểm hơi lõm ở giữa. Chúng có hình tròn, rìa mép ổ viêm có hình răng cưa. Với độ lớn rất khác nhau, nhưng chủ yếu to hạt gạo đến hạt ngô thậm chí to đến 1 -2 cm, khi cắt đôi ổ loét ta thấy chúng có hình nón chứa đầy chất chứa đặc quánh trắng ngà. Nếu lấy chất chứa xung quanh ổ loét để xét nghiệm ta sẽ thấy chúng gồm các tế bào bạch cầu, đại thực bào, đơn bào và ký sinh trùng Histomonas còn sống.

CHUẨN ĐOÁN VÀ CHUẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

Chuẩn đoán

Dựa vào các đặc điểm dịch tễ, triệu chứng và bệnh tích chúng ta dễ dàng chuẩn đoán ra bệnh Đầu đen. Tuy nhiên chúng ta cần phải tiến hành xét nghiệm trong phòng thí nghiệm để khẳng định bệnh .

Phương pháp tiến hành như sau: lấy phân của gà ốm nghi bị bệnh đang còn sống hoặc chất chứa của ổ viêm loét của gan làm dung dịch để soi kính hiển vi theo tỷ lệ 1:1, nước dung dịch nhỏ lên phiến kính (có thể phủ kính vật) rồi hơi nóng 40°C dưới đèn cồn và soi dưới kính hiển vi ta sẽ thấy rõ Histomonas hình roi còn sống.

Chuẩn đoán phân biệt

Bệnh do Histomonas cần phải chuẩn đoán phân biệt với các bệnh sau :

Bệnh cầu trùng (Eimeriosis)

Ruột thừa bị cầu trùng do chủng E.Tenella trong 1 số trường hợp cũng có các biến đổi giống như các biến đổi bệnh do Histomonas gây ra. Nhìn từ ngoài vào qua thành ruột ở bệnh cầu trùng ta thấy rõ các nốt đỏ xen lẫn các điểm trắng. Khi bóc đôi ruột thừa thì thấy chất chứa bị lẫn máu hoặc toàn máu đông thậm chí máu tươi, trong khi đó chất chứa do Histomonas gây ra giai đoạn giữa của bệnh cũng rất giống bệnh Cầu trùng: chất chứa có màu nâu, đỏ lẫn máu,

nhớt như máu cá. Giai đoạn sau đó các chất chứa này tạo thành kén đông đặc, gạt lớp phủ niêm mạc ruột thừa ta thấy niêm mạc ruột thừa bị viêm hoại tử rất nặng, thành ruột thừa dày lên và rắn chắc, lỗ ruột thừa bé và hẹp lại rất nhiều so với bình thường.

Bệnh do Trichomonas

Các triệu chứng và các biến đổi bệnh lý do Trichomonas gây ra trong một số trường hợp cũng rất giống với bệnh Đầu đen. Chỉ khác là bệnh do Trichomonas gây ra ngoài các biến đổi ở ruột thừa, luôn kèm theo các biến đổi ở 1/3 cuối ruột non. Các biến đổi ổ viêm hoại tử trên bề mặt gan có kích thước nhỏ hơn và lồi lên khỏi bề mặt gan giống như các ổ lao gà. Trong khi đó các ổ viêm loét hoại tử ở bệnh Đầu đen lại bị lõm trũng ở giữa (tâm của ổ viêm loét do bệnh đầu đen bị lõm xuống).

Bệnh lao gà

Các ổ lao (viêm loét hoại tử) quan sát được không chỉ ở gan mà còn thấy ở lách, ruột và tuỷ xương. Bệnh lao gà chỉ quan sát thấy ở gà Ta, gà Tây lớn tuổi, nhưng không thấy ở gà con, gà dò. Ở bệnh lao gà không có các biến đổi tạo kén ở ruột thừa như ở bệnh Đầu đen.

ĐIỀU TRỊ BỆNH

Ngày xưa thuốc điều trị bệnh do Histomonas gồm :

Norsulfasol 0,2g/kgP/ngày, trộn thức ăn chia làm 4 lần trong ngày, dùng 3-4 ngày.

Osarsol: 10-15mg/kgP/ngày, dùng liên tục 4 -6 ngày, sau đó nghỉ 1 tuần và lặp lại 2 đợt như vậy. Thuốc được trộn thức ăn và cho ăn giống như Norsulfasol .

Các thuốc khác như: Enheptin-T trộn thức ăn 0,05% hoặc pha với nước 0,03%, cho uống liên tục 8-10 ngày đạt kết quả tốt .

Entramin A trộn thức ăn để có tỷ lệ : 0,05 -0,1 % .

Nithiasid pha 2% nước uống liên tục 3-7 ngày cho kết quả tốt .

Ngày nay để trị bệnh do Histomonas người ta dùng thuốc bổ gan kết hợp với T. Oxyvet .L.A hoặc T.Avibrasin dùng tiêm bắp 15mg/kgP/lần(1ml/5kgP/lần) x 2 lần /ngày x 3 ngày. Đồng thời cho ăn (uống) T.Flox.C trộn 3-5 g/1kg thức ăn hoặc pha 1.5 -2 g/1 lít nước (Tức là liều 40-80mg/kgP/ngày), dùng liên tục 4-5 ngày là khỏi bệnh.

Phòng bệnh

Không được nuôi chung gà Tây với gà ta .

Phải chú ý đến mật độ và các thông số nhiệt độ, độ ẩm, khí độc chuồng.

Hàng ngày quan sát vùng da, đầu mép, mào và tích.... để kịp thời phát hiện và điều trị ngay khi chưa phát thành dịch .

Từ 20 ngày tuổi trở lên hàng tuần trong nước uống cần bổ sung CuSO₄ hoặc mỗi tuần 1 lần cho uống KMnO₄ pha với tỷ lệ (một phần vạn) tức 1g thuốc tím pha với 10 lít nước cho uống trong vòng 1-2h/ngày /đợt .

Sân vườn thường xuyên phải cuốc xới, rắc vôi bột tốt nhất là 2 tuần làm 1 lần. Đường đi lối lại cũng phải rắc vôi, trước cửa chính phải có hố sát trùng.